

Số: 716 /HD-SKHCN

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 10 năm 2018

## HƯỚNG DẪN

### **Triển khai thực hiện một số Điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ; Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn,

Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai thực hiện một số điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhằm thống nhất thực hiện quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

#### **I - GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

**1. Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật** được hiểu như sau:

*a) Giải pháp kỹ thuật* là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

- Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

- Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

*b) Giải pháp quản lý* là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

- Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

*c) Giải pháp tác nghiệp* bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

- Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

- Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

- Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

- Phương pháp huấn luyện động vật; ...

*d) Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật* là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

**2. Sáng kiến** là các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (gọi chung là giải pháp)

**3. “Sáng kiến cấp cơ sở”** là sáng kiến được thủ trưởng các sở, ban, ngành, các ban đảng, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp (Sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) quyết định công nhận.

**4. “Sáng kiến cấp tỉnh”** là sáng kiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận.

**5. “Hoạt động sáng kiến”** bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

**6. “Chuyển giao sáng kiến”** là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

**7. “Áp dụng sáng kiến lần đầu”** là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

**8. “Cơ sở”** là cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

**9. “Tác giả sáng kiến”** là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

**10. “Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến”** là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến. Tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

**11. “Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến”**

*a) Một giải pháp được coi là có tính mới* trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

*b) Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người). Giải pháp đó đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.*

## **12. Đối tượng bị loại trừ:**

- Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

- Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

## **II - THÀNH PHẦN, SỐ LƯỢNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

### **1. Đối với hồ sơ đề nghị sáng kiến cấp cơ sở:**

#### **1.1. Thành phần hồ sơ:**

a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I).

b) Bản mô tả sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục II).

c) Các minh chứng đi kèm, ví dụ: Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có). Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng tham gia của từng người đối với từng nội dung, ý tưởng tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm,....

d) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở trực thuộc

f) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng cấp cơ sở trực thuộc

g) Bản điện tử của sáng kiến cấp cơ sở (nếu cần). Đối với sáng kiến đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh cần cung cấp bản mềm phục vụ quá trình rà soát, phân loại, xét và công nhận sáng kiến của hội đồng sáng kiến cấp tỉnh. Đồng thời để lưu trữ, phổ biến sau khi được công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

**1.2. Số lượng:** Tùy theo tình hình thực tế, Cơ quan thường trực cấp cơ sở có hướng dẫn cụ thể về số lượng đối với mỗi hồ sơ.

## **2. Đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh:**

### **2.1. Thành phần hồ sơ:**

- a) Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I).
- b) Bản mô tả sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục II).
- c) Các minh chứng đi kèm, ví dụ: Hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có). Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng về từng nội dung tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm,....
- d) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở của Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.
- e) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.
- f) Bản điện tử của sáng kiến gửi về Sở KH-CN theo địa chỉ thư điện tử: [pqlcn@langson.gov.vn](mailto:pqlcn@langson.gov.vn) hoặc có thể lưu vào USB/CD và chuyển cho cán bộ nhận hồ sơ tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, USB/CD sau khi được sao chép vào máy tính sẽ được gửi lại.

### **2.2. Số lượng bản in** đối với mỗi hồ sơ: 09 bộ

## **3. Đối với trường hợp đề nghị đặc cách công nhận sáng kiến cấp cơ sở**

Tác giả sáng kiến cần nộp thêm các tài liệu minh chứng (bản phô tô kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). Thành phần cụ thể như sau:

- a) Đơn yêu cầu đặc cách công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I).
- b) Các minh chứng đi kèm tùy theo trường hợp đề nghị đặc cách. Các minh chứng có thể là một trong các minh chứng dưới đây:
  - Giấy chứng nhận đạt giải tại các hội thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật cấp tỉnh trở lên.

- Nội dung của ít nhất 01 bài báo khoa học (tác giả chính) đăng trong danh mục các tạp chí khoa học có mã số tiêu chuẩn quốc tế (ISSN) được tính điểm áp dụng theo lựa chọn, phân loại của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước ban hành hằng năm. Bài báo khoa học đáp ứng yêu cầu về chất lượng khoa học và thể thức đăng bài trong các tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước quy định. Các bài báo đề nghị đặc cách công nhận sáng kiến bảo đảm không thuộc danh mục các hồ sơ được công nhận hoặc đặc cách công nhận sáng kiến cùng cấp trong những năm trước.

Các minh chứng như được quy định đối với trường hợp đề nghị đặc công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

## **4. Đối với trường hợp đề nghị đặc công nhận sáng kiến cấp tỉnh**

Tác giả sáng kiến cần nộp thêm các tài liệu minh chứng (bản phô tô kèm bản gốc để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực). Thành phần cụ thể như sau:

- a) Đơn yêu cầu đặc cách công nhận sáng kiến (theo mẫu tại Phụ lục I).

b) Các minh chứng đi kèm tùy theo trường hợp đề nghị đặc cách. Các minh chứng có thể là một trong các minh chứng dưới đây:

- Giấy chứng nhận đạt giải tại các hội thi sáng tạo khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc đã được tham gia cấp quốc tế.

- Bằng lao động sáng tạo do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cấp.

- Bằng tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp.

- Nội dung bài báo khoa học đáp ứng điều kiện quy định trong Điểm b, Khoản 1, Điều này. Trong đó, điểm của bài báo (hoặc tổng điểm của các bài báo) từ 01 điểm trở lên. Điểm được tính là mức điểm tối đa quy định trong danh mục (theo ngành, lĩnh vực). Các bài báo đề nghị đặc cách công nhận sáng kiến bảo đảm không thuộc danh mục các hồ sơ được công nhận hoặc đặc cách công nhận sáng kiến cùng cấp trong những năm trước.

c) Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở của Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

d) Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu tại Phụ lục V)

e) Văn bản đề nghị của Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

### **III - TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CÁC CẤP**

#### **1. Tiếp nhận đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở**

**1.1. Thời gian tiếp nhận:** Tùy theo kế hoạch hằng năm và tình hình thực tế tại từng cơ quan, đơn vị, thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở do cơ quan đơn vị chủ động hướng dẫn cho phù hợp tình hình thực tế.

#### **1.2. Cơ quan tiếp nhận:**

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở.

#### **2. Tiếp nhận đối với hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh**

#### **2.1. Thời gian tiếp nhận:**

Tùy theo tình hình thực tế và căn cứ theo kế hoạch hoạt động hằng năm của cơ quan, đơn vị, các cơ quan, đơn vị chủ động về thời gian gửi hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

Tuy nhiên, để thuận lợi cho công tác xét sáng kiến, Sở Khoa học và Công nghệ khuyến khích các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân gửi hồ sơ theo ba đợt hằng năm như sau: Đợt 1: Trước 01/01; Đợt 2: Trước 01/05; Đợt 3: Trước 01/09.

#### **2.2. Cơ quan tiếp nhận:**

Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh là cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh – Sở Khoa học và Công nghệ. Địa chỉ: Sở Khoa học và Công nghệ, 438 Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, Lạng Sơn (qua Phòng Quản lý Công nghệ và Quản lý Chuyên ngành); Điện thoại: 0205 3871 907; Thư điện tử: pqlcn@langson.gov.vn.

#### **IV – THỜI HẠN CHẤP NHẬN, THỜI HẠN XÉT CÔNG NHẬN HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CÁC CẤP**

##### **1. Thời hạn chấp nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến các cấp**

Kể từ ngày **tiếp nhận** đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, trong thời hạn **01 tháng**, cơ quan thường trực hội đồng sáng kiến các cấp có trách nhiệm xem xét thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến theo hướng dẫn tại mục “II - Thành phần, số lượng hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến” và thực hiện các thủ tục được quy định trong Điều 6, Nghị định 13/2012/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung, gửi lại (cho phép trong vòng 01 tháng để sửa chữa, bổ sung);

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

##### **2. Thời hạn xét công nhận hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến các cấp**

*Kể từ ngày chấp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến*, cơ quan thường trực sáng kiến các cấp thực hiện thực hiện công tác xét công nhận sáng kiến trong **thời hạn 03 tháng** theo quy định tại Điều 7, Nghị định 13/2012/NĐ-CP. Cơ sở xét công nhận sáng kiến đánh giá hồ sơ công nhận sáng kiến theo quy định tại Quyết định 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh. Sau đó, thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Công nhận sáng kiến và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây;

b) Từ chối công nhận sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh và thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

#### **V - TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN CÁC CẤP**

1. Đối với sáng kiến cấp cơ sở: Trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở và kết quả rà soát hồ sơ đề nghị đặc cách công nhận sáng kiến cấp cơ sở, cơ quan thường trực cấp cơ sở trình thủ trưởng các cơ quan, đơn vị ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu kèm theo phần Phụ lục, trích Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

2. Đối với sáng kiến cấp tỉnh: Trên cơ sở kết quả làm việc của các Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh và kết quả rà soát hồ sơ đề nghị đặc cách công nhận sáng kiến cấp tỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến cấp tỉnh (theo mẫu kèm theo phần Phụ lục, trích Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

## **VI - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN**

1. Các hoạt động liên quan đến sáng kiến các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thực hiện theo Quy định về hoạt động sáng kiến ban hành kèm theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19/04/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn (có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2018). Quy định về hoạt động sáng kiến này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Các nội dung khác không được quy định trong Quy định về hoạt động sáng kiến này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ KHHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ. Theo đó các văn bản khác có liên quan đến hoạt động sáng kiến đều không còn hiệu lực kể từ ngày 29/4/2018 trong đó có hai văn bản sau:

- *Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.*

- *Công văn số 670/HD-SKHHCN ngày 01/11/2016 của Sở KHHCN tỉnh Lạng Sơn về việc Hướng dẫn xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.*

2. Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải đảm bảo điều kiện sau: Sáng kiến phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận; Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận”.

3. Về việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước sẽ do các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, thực hiện sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, báo cáo, đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh đánh giá và trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, công nhận.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện một số Điều của Quy định về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về cơ quan thường trực sáng kiến cấp

tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các cơ quan, ban Đảng;
- Các Đoàn thể và Tổ chức chính trị - xã hội;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh.
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN.

**GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hà**



**Phụ lục 1 –**  
**MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**  
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /9/2018 của Sở KHCN, trích Thông  
tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KHCN)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

**Kính gửi<sup>1</sup>:** .....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến<sup>2</sup>:

.....  
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)<sup>3</sup>:

.....  
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến<sup>4</sup>:

.....  
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....  
- Mô tả bản chất của sáng kiến<sup>5</sup>:

.....  
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....  
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả<sup>6</sup>:

.....  
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)<sup>7</sup>:

.....  
Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng... năm .....

Người nộp đơn  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Phụ lục 2 - MẪU BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  
(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /9/2018 của Sở KHCN)

(TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN)  
(TÊN CƠ QUAN LÀM VIỆC CỦA TÁC GIẢ SÁNG KIẾN)

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**  
(Tên sáng kiến)

Lĩnh vực sáng kiến: [Mã cấp 1][Mã cấp 2].....

(ghi chú: căn cứ theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ KHCN về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê KHCN để lựa chọn lĩnh vực sáng kiến phù hợp)

Tác giả:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ:.....

Nơi công tác:.....

Điện thoại liên hệ: .....

Địa chỉ thư điện tử:.....

Lạng Sơn, năm 201....

- **BÌA BẢN MÔ TẢ**
- **MỤC LỤC**
- **TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

*Tóm tắt nội dung sáng kiến một cách cô đọng, xúc tích thể hiện được một cách đầy đủ nhất nội dung của sáng kiến đặc biệt là tính mới và kết quả của sáng kiến. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến.  
Tối đa 0,5 trang*

- **CÁC TỪ VIẾT TẮT**
- **DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ, ẢNH,..**

## **I – MỞ ĐẦU**

### **1. Lí do chọn sáng kiến**

*Gợi ý:*

*- Đánh giá ngắn gọn, xúc tích ưu điểm và hạn chế của giải pháp đã và đang áp dụng hoặc thuận lợi và khó khăn khi áp dụng các giải pháp đã có*

*- Đặt vấn đề, sự cần thiết cần phải làm nghiên cứu này,*

### **2. Mục tiêu của sáng kiến**

*3. Phạm vi của sáng kiến (đối tượng, không gian, thời gian)*

## **II – CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN**

### **1. Cơ sở lý luận (khoa học, chính trị, pháp lý)**

### **2. Cơ sở thực tiễn**

*Tìm hiểu vấn đề đó đã được giải quyết ở một nơi khác hoặc có giải pháp tương tự chưa? Giải pháp ở mức độ nào? Có hạn chế gì? Bài học kinh nghiệm gì?; liệt kê những hạn chế của thực trạng để từ đó làm căn cứ đề xuất giải pháp phù hợp giúp nâng cao hiệu quả, năng suất, chất lượng.*

***Ghi chú: Tùy theo điều kiện thực tế và nội dung sáng kiến, cấu trúc của sáng kiến có thể thay đổi hoặc lược bớt một số nội dung gợi ý***

## **III – NỘI DUNG SÁNG KIẾN**

### **1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến:**

*- Mô tả, thiết kế, xây dựng các giải pháp phù hợp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp giải quyết vấn đề đặt ra một cách hiệu quả; mô tả phương pháp nghiên cứu được sử dụng.*

*- Mô tả những thử nghiệm hoặc áp dụng trong thực tiễn công tác*

*- Thu thập, phân tích và xử lý số liệu minh chứng*

*- Trình bày kết quả nghiên cứu: có thể dùng biểu đồ, bảng số liệu,.. được chú thích rõ ràng.*

### **2. Thảo luận, đánh giá kết quả thu được**

*- Trình bày, đánh giá, thảo luận các kết quả căn cứ vào các dữ liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của sáng kiến hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo. Phần đánh giá, Thảo luận tập trung vào hai nội dung chính dưới đây:*

#### **2.1 Tính mới, tính sáng tạo**

*Sáng kiến do mình viết có cái mới ở chỗ nào? Nhằm giải quyết vấn đề gì? Nêu nội dung mới so với các sáng kiến trước đó, so với hiện trạng. Tính sáng tạo của sáng kiến ở điểm nào? (Về lý thuyết và thực tiễn)*

#### **2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:**

**a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:**

- Cần nêu rõ giải pháp đã được áp dụng hoặc đã được áp dụng thử ở đâu? Phạm vi áp dụng? Ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào; các điều kiện cần thiết để có thể áp dụng một cách hiệu quả?

**b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực**

Cần mô tả, minh chứng, chứng minh rằng giải pháp có khả năng:

- Mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật);

- Hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người).

So sánh kết quả với những giải pháp tương tự đã có. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau: So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó);

- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

**III – KẾT LUẬN**

Trình bày những kết quả mới của đề tài một cách ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng. Nêu rõ vấn đề nào đã được giải quyết và vấn đề chưa được giải quyết và vấn đề mới nảy sinh cần tiếp tục nghiên cứu.

Kết luận cần được trình bày súc tích, cô đọng, sâu sắc, ngắn gọn

**- DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

Các tài liệu tham khảo ghi trong danh mục phải đầy đủ các thông số cần thiết theo thứ tự sau: Số thứ tự, họ tên tác giả, tên tài liệu (sách hoặc tạp chí...), nguồn: tên tạp chí, tập số, năm, nhà xuất bản, nơi xuất bản, năm xuất bản, trang...

**- PHỤ LỤC**

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa cho nội dung sáng kiến như: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát, số liệu, biểu bảng thống kê, tranh ảnh... **Tài liệu đính kèm:** Bản vẽ mô tả chi tiết giải pháp kỹ thuật của sáng kiến (nếu có); Ảnh minh họa sáng kiến được áp dụng trong thực tế (nếu có); Sản phẩm khác kèm theo (nếu có).

- Nếu sáng kiến là do đồng tác giả tạo ra, thì phải có minh chứng về từng nội dung tham gia, đóng góp về mặt ý tưởng hoặc nội dung hoặc sản phẩm, ....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ**

**ÁP DỤNG SÁNG KIẾN**

(Ký tên, đóng dấu)

**CAM ĐOAN CỦA TÁC GIẢ**

**VỀ SÁNG KIẾN**

(Ký tên)

### Phụ lục 3

## MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHHCN ngày /9/2018 của Sở KHCN)

.....  
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN .....  
LĨNH VỰC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

#### 1. Thông tin chung về sáng kiến

- Tên sáng kiến: .....

.....

.....

- Tác giả sáng kiến: .....

- Địa chỉ:.....

.....

#### 2. Thành viên Hội đồng sáng kiến

- Họ và tên (chức danh khoa học, học vị): .....

- Thành phần Hội đồng: .....

#### 3. Đánh giá (Cho ý kiến đánh giá cụ thể)

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
1	<b>Hình thức trình bày Báo cáo sáng kiến</b> Báo cáo sáng kiến nên được trình bày đúng quy định. Sử dụng từ ngữ, thuật ngữ và ngữ pháp chính xác, khoa học, rõ ràng. Các thông tin trong báo cáo sáng kiến được hệ thống hóa một cách logic và chặt chẽ, có trích dẫn và tài liệu tham khảo đúng quy định. Được đánh giá theo các mức: <b>Tốt: 05 điểm; Khá: từ 04 đến 4,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 3,5 điểm.</b> Ý kiến nhận xét: .....	05	

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	<p>.....</p> <p>.....</p>		
2	<p><b>Tính mới, tính sáng tạo</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu giải pháp chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, <b>tối đa 30 điểm</b>.</li> <li>- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và có cải tiến so với giải pháp đã có, <b>tối đa 26 điểm</b>. Trong đó mức độ cải tiến so với giải pháp đã có ở mức độ: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: từ 20 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 19,5 điểm</b>.</li> </ul> <p>Ý kiến nhận xét: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	30	
3	<p><b>Khả năng áp dụng, nhân rộng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế rộng rãi với quy mô toàn tỉnh <b>tối đa 30 điểm</b>.</li> <li>- Nếu giải pháp đó đã được áp dụng trong thực tế và có khả năng áp dụng rộng rãi trong toàn tỉnh, <b>tối đa 28 điểm</b>.</li> <li>- Nếu giải pháp đó được thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế với quy mô trong tỉnh, <b>tối đa 26 điểm</b>.</li> </ul> <p>Trong đó khả năng áp dụng, nhân rộng được đánh giá theo các mức: <b>Tốt: Từ 24 đến 26 điểm; Khá: Từ 22 đến 23,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 21,5 điểm</b>.</p> <p>Ý kiến nhận xét: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	30	
4	<p><b>Khả năng mang lại lợi ích thiết thực</b></p> <p>Sáng kiến chỉ cần mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích</p>	35	

STT	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa	Điểm chấm
	xã hội. Mức độ đánh giá khả năng mang lại lợi ích thiết thực như sau: <b>Tốt: Từ 29 đến 35 điểm; Khá: Từ 24 đến 28,5 điểm; Trung bình: từ 0,5 đến 23,5 điểm.</b> Ý kiến nhận xét: ..... .....		
	<b>Tổng cộng:</b>	100	

Điểm:...../100.

Kết quả đánh giá:  *Tốt*       *Khá*       *Trung bình*       *Yếu*

*Nhận xét chung:*

.....

.....

.....

.....

....., ngày..... tháng..... năm 20 .....

**NGƯỜI CHẤM**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Phụ lục 4**  
**MẪU BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /9/2018 của Sở KHCN, trích Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KHCN)*

.....  
**HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN**  
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LĨNH VỰC...**

**BIÊN BẢN**  
**Họp Hội đồng sáng kiến lĩnh vực.....**

Hôm nay, ngày ...tháng...năm 20..., tại ....., Hội đồng sáng kiến (cơ quan, đơn vị) ..... lĩnh vực ..... tiến hành họp xét công nhận sáng kiến cấp.....

**I. Thành phần Hội đồng**

1. ....
2. ....
3. ....

*(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày.../.../20.... về việc thành lập Hội đồng sáng kiến cấp ....., lĩnh vực ...).*

- Số Ủy viên có mặt: ... người; Vắng mặt: ... người

**Đại biểu mời tham dự gồm:**

1. ....
2. ....

**II. Tiến trình và nội dung họp cuộc họp**

1. Thư ký Hội đồng tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự, đọc Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến;

2. Chủ tịch Hội đồng nêu những yêu cầu, phương thức làm việc của Hội đồng, các tiêu chí đánh giá sáng kiến; Hội đồng thống nhất.

3. Thư ký Hội đồng báo cáo trước Hội đồng về hồ sơ đề nghị xét, đánh giá, công nhận sáng kiến của từng cá nhân theo quy định.

4. Ý kiến phân tích, đánh giá của các Ủy viên Hội đồng; Hội đồng thảo luận (Ghi các ý kiến thảo luận).

5. Thành viên Hội đồng chấm điểm vào phiếu đánh giá

5.1. Kết quả chấm điểm sáng kiến của từng Ủy viên Hội đồng:

*(Có Phiếu chấm điểm kèm theo)*



5.2. Kết quả tổng hợp cho điểm của Hội đồng:

STT	Tên sáng kiến	Tên tác giả/ đồng tác giả	Điểm TB cộng	Kết quả	
				Đạt	Không đạt
1					
2					
...					

6. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

Căn cứ kết quả họp đánh giá, thẩm định sáng kiến, đề nghị cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến cấp .... trình ..... quyết định công nhận Sáng kiến cấp ... cho các sáng kiến sau:

STT	Tên sáng kiến	Tên tác giả/ đồng tác giả	Điểm TB cộng	ghi chú
1				
2				
.....				

Cuộc họp kết thúc hồi .....giờ, ngày ... tháng ...năm ..... Biên bản đã được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua./.

**THƯ KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục 5

### MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-SKHCN ngày /9/2018 của Sở KHCN, trích Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ KHCN)

.....1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

### GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

.....2

#### Chứng nhận

(Các) Ông/Bà: 1, Ông/Bà .....,(chức danh (nếu có)) ....., (nơi làm việc/cư trú) .....

2, Ông/Bà .....,(chức danh (nếu có)) ....., (nơi làm việc/cư trú) .....

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến 3: .....

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là 4: .....

được công nhận là sáng kiến cấp ..... (do được áp dụng thực tiễn mang lại hiệu quả)

Số: .....

....., ngày ... tháng... năm .....

**Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng cơ sở**  
(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)

**Giấy Chứng nhận sáng kiến số:**